

Đơn vị: Viện Hàn lâm KHCNVN
Chương: 046

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ III/2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đến hết Quý II/2022 như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết Quý III/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.000,0	14.941,3	99,61%	540,80%
I	Số thu phí, lệ phí	15.000,0	14.941,3	99,61%	540,80%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.727,0	6.809,3	49,61%	251,40%
1	<i>Chi sự nghiệp văn hoá thông tin</i>	13.727,0	6.809,3	49,61%	237,90%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.727,0	6.809,3	49,61%	237,90%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.273,0	1270,00	99,76%	540,70%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.480.664,8	698.429,7	47,17%	237,13%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.173.484,8	661.165,7	56,34%	225,04%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.009.124,8	631.621,2	62,59%	216,83%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	326.651,1	200.830,3	61,48%	236,32%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	326.651,1	200.830,3	61,48%	236,32%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	682.473,8	430.790,9	63,12%	480,49%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	93.780,0	49.234,5	52,50%	220,63%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	93.780,0	49.234,5	52,50%	220,63%
6	Chi hoạt động kinh tế	51.400,0	19.002,9	36,97%	1588,87%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết Quý III/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	51.400,0	19.002,9	36,97%	1588,87%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	9.450,0	5.558,5	58,82%	581,43%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.450,0	5.558,5	58,82%	581,43%
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	9.730,0	4.983,1	51,21%	1407,66%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.730,0	4.983,1	51,21%	1407,66%
II	Nguồn viện trợ	62.730,0	10.178,0	16,23%	1383,63%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	62.730,0	10.178,0	16,23%	1383,63%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	244.450,0	27.086,0	11,08%	100,00%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	244.450,0	27.086,0	11,08%	100,00%

Nơi nhận:

- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- PCT. Lê Trường Giang (để b/c);
- Trưởng Ban KHTC (để b/c);
- TT Tin học và Tính toán
(đăng Website)
- Lưu: VT, KHTC.NT6

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2022

TL. CHỦ TỊCH

**KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Thu Hà